

Chương IV

Đảng Lãnh Đạo Cách Mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc Và kháng chiến chống Mỹ, cứu Nước(1954-1975)

I. Đường lối cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới

1. Đặc điểm nước ta sau tháng 7 - 1954

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ do Đảng lãnh đạo đã giành được thắng lợi, song sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ trên phạm vi cả nước vẫn chưa hoàn thành. Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, song miền Nam vẫn còn dưới ách thống trị của thực dân và tay sai. Đất nước tạm thời bị chia làm hai miền.

ở miền Bắc, mặc dù thực dân Pháp rất ngoan cố, nhưng do tinh thần đấu tranh kiên quyết của nhân dân ta, nên đến ngày 10-10-1954 tên lính Pháp cuối cùng đã rút khỏi Hà Nội và ngày 16-5-1955, toàn bộ quân đội viễn chinh Pháp đã phải rút khỏi miền Bắc. Ngay sau khi hòa bình lập lại, nhân dân miền Bắc khẩn trương khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh và tiến hành thực hiện các nhiệm vụ còn lại của cách mạng dân tộc dân chủ nhằm tạo tiền đề đưa miền Bắc từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

ở miền Nam, lợi dụng sự thất bại và khó khăn của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ đã nhảy vào để thay chân Pháp nhằm biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ.

Để thực hiện âm mưu nói trên, trước khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, ngày 7-7-1954, Mỹ đã đưa Ngô Đình Diệm về Sài Gòn làm Thủ tướng Chính phủ bù nhìn thay Bửu Lộc. Ngày 17-7-1955, theo chỉ đạo của Mỹ, Diệm tuyên bố không hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước và ngày 23-10-1955 đã tổ chức cái gọi là "trung cầu dân ý" để phế truất Bảo Đại, đưa Ngô Đình Diệm lên làm Tổng thống.

Sau khi dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm, Mỹ - Diệm đã liên tiếp mở các cuộc hành quân càn quét để bình định miền Nam, áp đặt chế độ thực dân kiểu mới, chia cắt lâu dài đất nước ta. Thực chất, đây là một cuộc chiến tranh đơn phương đẫm máu chống lại nhân dân miền Nam trong tay không có vũ khí. Với chính sách "tổ cộng", "diệt cộng", loại cộng sản ra ngoài vòng pháp luật để trừng trị, và với khẩu hiệu "thà giết nhầm hơn bỏ sót", chúng thẳng tay đàn áp tất cả các lực lượng chống đối. Chỉ tính đến cuối năm 1955, hàng chục vạn cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng đã bị bắt và bị giết hại.

Đứng trước những biến đổi phức tạp nêu trên, lịch sử lại đặt cho Đảng ta một yêu cầu bức thiết là phải vạch ra đường lối chiến lược đúng đắn để đưa cách mạng Việt Nam

tiến lên phù hợp với tình hình mới của đất nước và phù hợp với xu thế phát triển chung của thời đại.

Xuất phát từ việc nhận thức sâu sắc tình hình thế giới và đặc điểm cơ bản của tình hình đất nước sau tháng 7-1954, trải nhiều hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị, chủ trương chiến lược cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới của Đảng đã từng bước hình thành.

2. Chủ trương đưa miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960)

a) Chủ trương đưa miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Sau khi hòa bình được lập lại, miền Bắc hoàn toàn được giải phóng. Tuy nhiên, miền Bắc bước vào khôi phục kinh tế trong điều kiện có nhiều khó khăn. 143.000 ha ruộng đất bị bỏ hoang, hàng trăm ngàn gia đình không có nhà ở, hàng chục vạn người không có việc làm, nhiều tệ nạn do xã hội cũ để lại còn hoành hành, phần lớn xí nghiệp ngừng hoạt động, hàng hoá khan hiếm. Nhiệm vụ trước mắt là tiếp quản những vùng giải phóng theo quy định của Hiệp định Giơnevơ. Việc tiếp quản đó bước đầu thuận lợi, nhân dân ta đã làm chủ hoàn toàn Thủ đô từ ngày 10-10-1954. Hướng đấu tranh chủ yếu của nhân dân miền Bắc thời kỳ này là chống âm mưu của địch dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào ta di cư vào Nam. Trong hoạt động này, do chậm phát hiện và chưa thấy hết âm mưu thâm độc của Mỹ - Pháp, nên gần một triệu người miền Bắc đã bị cưỡng ép di cư vào Nam.

Xuất phát từ tình hình trên, Đảng chủ trương đưa miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội và đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng từng bước được hình thành và phát triển.

Tháng 9-1954, Bộ Chính trị đã đề ra nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của miền Bắc là hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi kinh tế quốc dân, trước hết là phục hồi và phát triển sản xuất nông nghiệp, ổn định xã hội, ổn định đời sống nhân dân, tăng cường và mở rộng hoạt động quan hệ quốc tế... để sớm đưa miền Bắc trở lại bình thường sau chín năm chiến tranh.

Hội nghị lần thứ bảy tháng 3-1955 và lần thứ tám tháng 8-1955 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) đã nhận định: Mỹ và tay sai đã hắt cẳng Pháp ở miền Nam, công khai lập nhà nước riêng chống phá Hiệp định Giơnevơ, đàn áp phong trào cách mạng. Muốn chống đế quốc Mỹ và tay sai, củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ, *điều cốt lõi là phải ra sức củng cố miền Bắc*, đồng thời giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam.

Để củng cố miền Bắc, Ban Chấp hành Trung ương Đảng chỉ rõ, *trước hết cần hoàn thành cải cách ruộng đất, chia ruộng đất cho nông dân, xóa bỏ chế độ sở hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ; đưa miền Bắc tiến dần từng bước lên chủ nghĩa xã hội; kiện toàn lãnh đạo các cấp và củng cố Mặt trận Dân tộc thống nhất.*

Hội nghị đề ra kế hoạch 3 năm (1955-1957) với những mục tiêu cụ thể:

- Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, trên cơ sở đó phát triển sản xuất, nhằm giảm bớt khó khăn cho nhân dân. Phần đầu phục hồi mức sản xuất năm 1939 - năm có mức sản xuất cao nhất ở Việt Nam thời Pháp thuộc.

- Chủ trương khôi phục nông nghiệp là trọng tâm. Ban hành nhiều chính sách khuyến nông.

- Đề ra chính sách khôi phục tiểu thủ công nghiệp và công thương nghiệp. Ban hành nhiều chính sách bảo hộ cho các xí nghiệp công, tư thương nghiệp được phát triển sản xuất để phục vụ dân sinh; không vội vàng thủ tiêu những công thương nghiệp tư nhân, nếu thấy có lợi cho nền kinh tế. Coi trọng thành phần kinh tế quốc doanh, tạo điều kiện cho thành phần này dần dần giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân.

Tháng 12-1957, Hội nghị lần thứ mười ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đánh giá thắng lợi về khôi phục kinh tế và *đề ra nhiệm vụ soạn thảo đường lối cách mạng trong giai đoạn mới*. Đến tháng 11-1958, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ mười bốn *đề ra kế hoạch ba năm phát triển kinh tế - văn hóa và cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với kinh tế cá thể và kinh tế tư bản tư doanh (1958-1960)*.

Hội nghị xác định cải tạo kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công và buôn bán nhỏ, tư bản tư doanh, chuyển sở hữu cá thể về tư liệu sản xuất thành sở hữu tập thể xã hội chủ nghĩa dưới hai hình thức toàn dân và tập thể. Lấy cải tạo làm trọng tâm nhằm phát triển kinh tế, văn hóa, cải thiện đời sống nhân dân, củng cố chế độ dân chủ nhân dân. Xây dựng, củng cố miền Bắc thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Tháng 4-1959, Hội nghị lần thứ mười sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) thông qua hai nghị quyết quan trọng: Nghị quyết về vấn đề hợp tác hóa nông nghiệp và Nghị quyết về vấn đề cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh.

Về hợp tác hóa nông nghiệp, Hội nghị xác định hình thức và bước đi của hợp tác xã là: hợp tác hóa đi trước cơ giới hóa, do vậy hợp tác hóa phải đi đôi với thủy lợi hóa và tổ chức lại lao động, để phát huy tính ưu việt và sức mạnh của tập thể. Hội nghị chỉ rõ ba nguyên tắc cần được quán triệt trong suốt quá trình xây dựng hợp tác xã là: tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ.

Về cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, Hội nghị chủ trương cải tạo hòa bình đối với giai cấp tư sản. Về chính trị, vẫn coi giai cấp tư sản là thành viên của Mặt trận Tổ quốc, về kinh tế không tịch thu tư liệu sản xuất của họ, mà dùng chính sách chuộc lại, thông qua hình thức công tư hợp doanh, sắp xếp công việc cho người tư sản trong xí nghiệp, dần dần cải tạo họ thành người lao động.

Chủ trương đưa miền Bắc lên chủ nghĩa xã hội đã tạo nên những chuyển biến cách mạng trong nền kinh tế và xã hội ở miền Bắc nước ta. Miền Bắc được củng cố, từng bước đi lên chủ nghĩa xã hội, trở thành hậu phương ổn định, vững mạnh đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

b) Chủ trương tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam

Nắm vững âm mưu, thủ đoạn của đế quốc Mỹ ở Việt Nam và Đông Dương, nên ngay trước ngày ký Hiệp định Giơnevơ, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) từ ngày 15 đến ngày 17-7-1954, đã chỉ rõ: "Hiện nay đế quốc Mỹ là kẻ thù chính của nhân dân thế giới và nó đang trở thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân Đông Dương, cho nên mọi việc của ta đều nhằm chống đế quốc Mỹ"¹.

Ngày 22-7-1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi đồng bào và cán bộ chiến sĩ cả nước: "Trung Nam Bắc đều là bờ cõi của ta, nước ta nhất định sẽ thống nhất, đồng bào cả nước nhất định được giải phóng"².

Về cách mạng miền Nam, Nghị quyết Bộ Chính trị tháng 9-1954 nêu rõ: *Đế quốc Mỹ và tay sai đang mưu tính, phá hoại Hiệp định Giơnevơ nhằm chia cắt lâu dài Việt Nam. Cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam phải chuyển từ đấu tranh vũ trang sang đấu tranh chính trị. Nhiệm vụ của Đảng ở miền Nam trong giai đoạn mới là: "lãnh đạo nhân dân miền Nam đấu tranh thực hiện Hiệp định đình chiến, củng cố hòa bình, thực hiện tự do dân chủ,... cải thiện dân sinh, thực hiện thống nhất và tranh thủ độc lập. Đồng thời phải lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống những hành động khủng bố, đàn áp, phá cơ sở của ta, bắt bớ cán bộ ta và quần chúng cách mạng, chống những hành động tiến công của địch, ngụy, giữ lấy quyền lợi quần chúng đã giành được trong thời kỳ kháng chiến, nhất là ở những vùng căn cứ địa và vùng du kích cũ của ta"*³.

Thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về tình hình và công tác của các đảng bộ miền Nam, tháng 10-1954, Xứ ủy Nam Bộ được thành lập, do Lê Duẩn, ủy viên Bộ Chính trị làm Bí thư.

Từ thực tiễn cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân miền Nam, tháng 8-1956, Lê Duẩn đã dự thảo *Đường lối cách mạng miền Nam*. Bản Đường lối cách mạng miền Nam được đưa ra thảo luận tại Hội nghị Xứ ủy Nam Bộ họp tháng 12-1956.

Bản Đường lối vạch rõ ngày 20-7-1956 đã không có tổng tuyển cử như Hiệp định Giơnevơ quy định. Chế độ thống trị của Mỹ, Diệm ở miền Nam lúc bấy giờ là một chế độ độc tài, phátxít, hiếu chiến. Để chống Mỹ-Diệm, nhân dân miền Nam chỉ có con đường cứu nước và tự cứu mình là con đường cách mạng. Ngoài con đường cách mạng không có một con đường khác¹.

Mục đích của cách mạng miền Nam là phải đánh đổ chính quyền độc tài phátxít Mỹ - Diệm, thực hiện một chính quyền liên hiệp dân chủ có tính chất dân tộc, độc lập, để giải phóng nhân dân miền Nam ra khỏi ách đế quốc phong kiến độc tài phátxít Mỹ - Diệm để cùng với toàn quốc thực hiện hòa bình, thống nhất, độc lập dân tộc².

Đường lối cách mạng miền Nam là một trong những văn kiện quan trọng, góp

1, 2. *Sđd*, tr. 319, 322.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, t.15, tr. 308.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.17, tr. 785, 787.

phần vào sự hình thành đường lối cách mạng Việt Nam ở miền Nam của Đảng.

Tháng 12-1957, tại Hội nghị lần thứ mười ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ, nước ta tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng: *cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hai nhiệm vụ cách mạng nói trên đều quan trọng, coi nhẹ một nhiệm vụ nào cũng đều sai lầm.*

Tháng 1-1959, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ mười lăm. Trên cơ sở phân tích tình hình thế giới và trong nước, Nghị quyết Hội nghị chỉ rõ: *Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam là giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc và phong kiến, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam; Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Đó là con đường lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp đấu tranh chính trị và vũ trang để đánh đổ chính quyền thống trị độc tài Ngô Đình Diệm, tay sai của đế quốc Mỹ, thành lập một chính quyền liên hiệp dân tộc, dân chủ ở miền Nam.*

Ban Chấp hành Trung ương cũng nêu rõ, đế quốc Mỹ là đế quốc hiếu chiến cho nên cuộc khởi nghĩa của nhân dân miền Nam cũng có khả năng chuyển thành cuộc đấu tranh vũ trang lâu dài và thắng lợi cuối cùng nhất định về ta.

Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương cũng nêu rõ cần *tăng cường công tác Mặt trận để mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân; củng cố, xây dựng Đảng bộ miền Nam thật vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức để đủ sức lãnh đạo trực tiếp cách mạng miền Nam.*

Nghị quyết Hội nghị lần thứ mười lăm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá II) có ý nghĩa lịch sử to lớn, chẳng những đã đáp ứng đúng nhu cầu của lịch sử, mở đường cho cách mạng miền Nam tiến lên, mà còn thể hiện rõ bản lĩnh cách mạng độc lập tự chủ, sáng tạo của Đảng ta trong những năm tháng khó khăn của cách mạng.

c) Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960)

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng họp tại Thủ đô Hà Nội từ ngày 5 đến ngày 10-9-1960. Tới dự có 525 đại biểu chính thức và 51 đại biểu dự khuyết, thay mặt hơn 50 vạn đảng viên trong cả nước. Gần 20 đoàn đại biểu quốc tế đến dự Đại hội.

Trong diễn văn khai mạc Đại hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: *"Đại hội lần này là Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà"*¹.

Đại hội đã thảo luận và thông qua *Báo cáo chính trị* của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và thông qua Nghị quyết về *Nhiệm vụ và đường lối của Đảng trong giai đoạn mới*, gồm những vấn đề lớn sau đây:

Về đường lối chiến lược cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới:

Trên cơ sở phân tích tình hình và đặc điểm nước ta, Đại hội xác định nhiệm vụ

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.10, tr. 198.

của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới:

Một là, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

Hai là, tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước.

Cách mạng ở miền Bắc và cách mạng ở miền Nam thuộc hai chiến lược khác nhau, song trước mắt đều hướng vào mục tiêu chung là giải phóng miền Nam, hòa bình, thống nhất đất nước.

Đại hội còn xác định vị trí, vai trò, nhiệm vụ cụ thể của từng chiến lược cách mạng ở mỗi miền. Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc giữ vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển của toàn bộ cách mạng Việt Nam và đối với sự nghiệp thống nhất nước nhà. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam giữ vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Cuộc đấu tranh nhằm thực hiện thống nhất nước nhà là nhiệm vụ thiêng liêng của nhân dân cả nước ta. Đó là một quá trình đấu tranh cách mạng gay go, gian khổ, phức tạp và lâu dài chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng ở miền Nam. Đại hội chủ trương kiên quyết giữ vững đường lối hòa bình để thống nhất nước nhà, vì chủ trương phù hợp với nguyện vọng và lợi ích của nhân dân cả nước ta cũng như của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới. Song ta phải luôn luôn đề cao cảnh giác, chuẩn bị sẵn sàng đối phó với mọi tình thế. Nếu đế quốc Mỹ và bọn tay sai liều lĩnh gây ra chiến tranh hòng xâm lược miền Bắc, thì nhân dân cả nước ta sẽ kiên quyết đứng lên đánh bại chúng, hoàn thành độc lập và thống nhất Tổ quốc. Lịch sử đã chứng minh rằng, đường lối trên phản ánh đúng quy luật vận động của cách mạng ở từng miền và chung của cả nước trong giai đoạn 1954-1975. Nó thể hiện tinh thần độc lập, tự chủ của Đảng ta trong việc tìm ra một đường lối phù hợp với hoàn cảnh mới. Như vậy, một Đảng thống nhất lãnh đạo một đất nước tạm thời bị chia cắt, tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng khác nhau ở hai miền là nét độc đáo và đặc điểm lớn nhất của cách mạng nước ta.

Về đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc

Xuất phát từ đặc điểm của miền Bắc, trong đó, đặc điểm lớn nhất là từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, Đại hội xác định rằng, cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc là một quá trình cải biến cách mạng về mọi mặt. Đó là quá trình đấu tranh gay go giữa hai con đường, con đường xã hội chủ nghĩa và con đường tư bản chủ nghĩa trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa và kỹ thuật nhằm đưa miền Bắc từ một nền kinh tế chủ yếu dựa trên sở hữu cá thể về tư liệu sản xuất tiến lên nền kinh tế xã hội chủ nghĩa dựa trên sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, từ nền sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội về kinh tế được xem là hai mặt của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về quan hệ sản xuất, hai mặt này có quan hệ mật thiết, tác động qua lại và thúc đẩy lẫn nhau cùng phát triển.

Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa được xem là nhiệm vụ trung tâm trong suốt thời kỳ quá độ ở nước ta nhằm xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Cùng với cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về kinh tế, phải tiến hành cuộc cách mạng tư tưởng và văn hóa, nhằm thay đổi cơ bản đời sống tư tưởng, tinh thần và văn hóa của toàn xã hội phù hợp với chế độ xã hội mới xã hội chủ nghĩa.

Từ những luận điểm trên đây, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã đề ra đường lối chung trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta là: *Đoàn kết toàn dân, phát huy truyền thống của nhân dân ta và đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc ở miền Bắc và củng cố miền Bắc trở thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.*

Để thực hiện mục tiêu nói trên, phải sử dụng chính quyền dân chủ nhân dân làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản để thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp nhỏ và công thương nghiệp tư bản tư doanh; phát triển thành phần kinh tế quốc doanh; thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa bằng cách ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, đồng thời ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ; đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng, văn hóa và kỹ thuật, biến nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, văn hóa và khoa học tiên tiến.

Đại hội đã thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi) của Đảng, Lời kêu gọi của Đại hội; đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương mới gồm 47 ủy viên chính thức và 31 ủy viên dự khuyết. Ban Chấp hành Trung ương đã cử ra Bộ Chính trị gồm 11 ủy viên chính thức. Chủ tịch Hồ Chí Minh được bầu lại làm Chủ tịch Đảng và Lê Duẩn được bầu làm Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Thành công của Đại hội là cơ sở cho toàn Đảng, toàn dân đoàn kết chặt chẽ thành một khối, là nguồn sức mạnh cho chúng ta sáng tạo, chúng ta xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

II. Thực hiện các kế hoạch nhà nước ở miền Bắc và đấu tranh chống Mỹ và tay sai ở miền Nam (1954-1965)

1. Thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước

Ngay sau khi hòa bình được lập lại, Đảng đã lãnh đạo nhân dân miền Bắc khôi phục kinh tế và hoàn thành cải cách ruộng đất. Ngay từ những ngày đầu được giải phóng, cùng với quá trình khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, ổn định đời sống nhân dân, nhiệm vụ cấp bách của miền Bắc là tiếp quản những vùng địch tạm chiếm theo quy định của Hiệp định Giơnevơ. Việc tiếp quản diễn ra hết sức khó khăn, phức tạp bởi Pháp và tay sai đã dùng mọi âm mưu, thủ đoạn để chống phá, làm rối loạn xã hội và mất trật tự an ninh trước khi chúng rút quân.

ở nhiều địa phương, Pháp và tay sai đã tung tin bịa đặt để gây hoang mang, kích động dân chúng, thúc ép đồng bào theo đạo Thiên Chúa rời bỏ nhà cửa, ruộng vườn di cư vào Nam. Có nơi chúng đã cung cấp tiền của, phương tiện cho bọn phản động gây rối trật tự trị an như ở Bùi Chu (Nam Định), Phát Diệm (Ninh Bình), gây bạo loạn ở Ba Làng (Thanh Hóa), Quỳnh Lưu (Nghệ An). Đây là cuộc đấu tranh chính trị sâu sắc, nhưng lãnh đạo Đảng và chính quyền nhiều địa phương chưa thấy hết được tính chất phức tạp và cấp bách của nó, do đó đã không có những chủ trương, biện pháp đối phó kịp thời, thậm chí có nơi đã không dám trấn áp bọn phản động cầm đầu, sợ vi phạm Hiệp định Giơnevơ. Đảng ta đã phê phán những sai lầm đó và thành lập các ban chỉ đạo chống cưỡng ép dân di cư. Đồng thời, để ổn định tình hình, nhiều chính sách của Đảng và Nhà nước được ban hành kịp thời trong thời gian này như: chính sách đối với tôn giáo; chính sách đối với công chức, trí thức trước đây làm việc cho địch; chính sách đối với ngũ quân. Ngoài ra, Đảng và Nhà nước còn huy động hàng vạn cán bộ, bộ đội đến giúp đỡ các địa phương, tuyên truyền, vận động quần chúng đấu tranh chống địch cưỡng ép di cư nhằm ổn định tình hình.

Sau chiến tranh, nền kinh tế miền Bắc gặp nhiều khó khăn gay gắt, việc khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh đã được khẩn trương thực hiện. Cụ thể là:

Trong khôi phục kinh tế, Đảng đặt trọng tâm là sản xuất nông nghiệp. Việc khôi phục sản xuất nông nghiệp được kết hợp với cải cách ruộng đất và vận động đổi công, giúp nhau sản xuất, đồng thời, chăm lo xây dựng cơ sở vật chất cho nông nghiệp.

Sản xuất nông nghiệp được khôi phục và phát triển, nạn đói bị đẩy lùi, tạo điều kiện giải quyết những vấn đề cơ bản trong nền kinh tế quốc dân, kết quả này góp phần ổn định chính trị, trật tự an ninh xã hội.

Cùng với khôi phục sản xuất nông nghiệp, việc khôi phục công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và giao thông vận tải cũng hoàn thành. Hầu hết các xí nghiệp quan trọng đã được phục hồi sản xuất và tăng thêm thiết bị, một số nhà máy mới được xây dựng.

Trong quá trình khôi phục kinh tế, Đảng hết sức coi trọng thành phần kinh tế quốc doanh, tạo điều kiện cho thành phần này dần dần giữ được vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân. Giao thông vận tải nhanh chóng được phục hồi, mọi hoạt động kinh tế ở miền Bắc đã ổn định. Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế được phát triển nhanh.

Hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở được xây dựng và củng cố, đã phát huy được hiệu lực trong việc hoàn thành nhiệm vụ khôi phục kinh tế và trong việc đập tan mọi âm mưu và thủ đoạn của bọn phản động chống đối chế độ mới.

Công cuộc giảm tô, giảm tức và cải cách ruộng đất được tiếp tục đẩy mạnh. Để đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cải cách ruộng đất, Đảng chủ trương dựa hân vào bản cổ nông, đoàn kết với trung nông, đánh đổ giai cấp địa chủ, tịch thu ruộng đất của họ để chia đều cho dân cày nghèo.

Đến tháng 7-1956, cải cách ruộng đất đã căn bản hoàn thành ở đồng bằng, trung du và 280 xã ở miền núi. Chế độ chiếm hữu ruộng đất phong kiến ở miền Bắc nước ta đến đây bị xóa bỏ hoàn toàn. 9 triệu người trong hơn 2 triệu hộ dân lao động được chia hơn 810.000 ha ruộng đất.

Trong quá trình cải cách ruộng đất, bên cạnh những kết quả đạt được, Đảng ta đã

phạm phải một số sai lầm nghiêm trọng, phổ biến và kéo dài trong chỉ đạo thực hiện. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sai lầm là chủ quan, giáo điều, không xuất phát từ tình hình thực tiễn, nhất là những thay đổi quan trọng về quan hệ giai cấp, xã hội ở nông thôn miền Bắc sau ngày được hoàn toàn giải phóng. Do đó, trong chỉ đạo, thực hiện cải cách ruộng đất, đã cường điệu hóa đấu tranh giai cấp ở nông thôn, dẫn đến mở rộng quá mức đối tượng đấu tranh; sử dụng hình thức, phương pháp không phù hợp với đối tượng là địa chủ ở nông thôn Việt Nam; trong chỉnh đốn tổ chức, đã nhận định sai về tình hình tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn, cho rằng về cơ bản đã bị địch lũng đoạn, từ đó dẫn đến xử lý oan những cán bộ, đảng viên tốt. Sai lầm này đã gây ra một số tổn thất đối với Đảng và quan hệ giữa Đảng với nhân dân.

Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) tháng 9 - 1956 đã nghiêm khắc kiểm điểm những sai lầm, công khai tự phê bình trước nhân dân thi hành kỷ luật đối với một số uỷ viên Bộ Chính trị và uỷ viên Trung ương Đảng và thành khẩn tiến hành sửa sai một cách kiên quyết, khẩn trương, thận trọng và có kế hoạch lãnh đạo chặt chẽ, nên từng bước đã khắc phục được những sai lầm trong cải cách ruộng đất.

Cuối năm 1957, công cuộc khôi phục kinh tế đã vượt chỉ tiêu đặt ra:

Các xí nghiệp quan trọng được phục hồi và tăng thêm thiết bị, một số xí nghiệp mới được xây dựng; mọi hoạt động kinh tế ở miền Bắc ổn định. Các lĩnh vực văn hoá, giáo dục, y tế phát triển nhanh; nông nghiệp đã vượt mức năm 1939 (cuối năm 1957, sản lượng lương thực đạt 4 triệu tấn / năm so với mức 2,4 triệu / năm 1939); hệ thống đoàn thể từ Trung ương đến địa phương được củng cố và xây dựng (9-1955, Mặt trận dân tộc thống nhất được đổi tên thành Mặt trận Tổ quốc Việt Nam).

Trên cơ sở thắng lợi của kế hoạch khôi phục kinh tế, Đảng đã tổ chức thực hiện kế hoạch cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu phát triển kinh tế - văn hóa (1958-1960).

Đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh: Đến tháng 11-1969, đã cải tạo 2.097 cơ sở thương nghiệp tư bản với tổng số vốn 25 triệu đồng, có 1.732 tư sản và 500 người trong gia đình họ được sắp xếp việc làm. Các xí nghiệp được sắp xếp lại, hợp nhất các xí nghiệp nhỏ thành các xí nghiệp quy mô vừa. Đồng thời, Đảng chủ trương phát triển mạnh thành phần kinh tế nhà nước, nhất là công nghiệp quốc doanh. Từ năm 1958-1960, Nhà nước đã đầu tư xây dựng cơ bản 1.481 triệu đồng, tăng 2,3 lần thời kỳ 1955-1957. Giá trị sản lượng công nghiệp năm 1960 tăng 4,8 lần so với năm 1955, đạt 850 triệu đồng.

Trong cải tạo nông nghiệp: Đã tiến hành hợp tác hoá nông nghiệp và Đảng coi đây là khâu chính của công tác cải tạo các thành phần kinh tế. Phương châm hợp tác hoá: "Tự nguyện, cùng có lợi, quản lý dân chủ và bước đi phải từ thấp đến cao" và "... từ hình thức thấp như tổ đổi công tiếp lên hợp tác xã bậc cao. Quy mô cũng phải từ nhỏ tiến lên lớn". Thực hiện chủ trương trên, trong năm 1958, phong trào hợp tác hoá phát triển mạnh và nhanh chóng trở thành cao trào. Sau hơn 2 năm (1958-1959), hợp tác hoá nông nghiệp được coi như hoàn thành cơ bản. Trong 3 năm (1958-1960), sản xuất nông nghiệp đạt nhiều kết quả, tăng trưởng trung bình mỗi năm 5,6%.

Song, bên cạnh đó, nhiều hợp tác xã còn gặp khó khăn, sản xuất sút kém, một số cán bộ hợp tác xã tham ô, lạm dụng của công... Các nguyên tắc và phương châm cải tạo tiến hành hợp tác hoá nông nghiệp của Đảng không được tuân thủ đúng đắn, có những

sai phạm và còn gò ép, áp đặt, chạy theo thành tích... làm cho nông dân thiếu tin tưởng, một số xã viên xin ra khỏi hợp tác xã. Nguyên nhân là ở chỗ phong trào hợp tác hoá còn nóng vội, vi phạm nguyên tắc tự nguyện và cùng có lợi, không nắm vững phương châm: tốt, vững, gọn, chưa tìm ra hình thức quản lý hợp tác xã thích hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

Trong cải tạo tiểu thủ công nghiệp và những người buôn bán nhỏ. Đảng và Nhà nước chỉ đạo tiến hành theo các hình thức tổ chức hợp tác khác nhau. Sau hai năm, ngành thủ công nghiệp đã xây dựng được 45.000 hợp tác xã, thu hút 75% thợ thủ công ở thành thị và nông thôn, bước đầu tăng thêm đầu tư thiết bị, cải tiến kỹ thuật. Tuy nhiên, ở đây cũng có thể nhận thấy những hạn chế tương tự như trong phong trào hợp tác hoá.

Ngoài ra, việc phát triển văn hoá, giáo dục, y tế, chăm lo cải thiện đời sống nhân dân đã rất được coi trọng. Năm 1960, cứ 100 người dân có 18 người đi học (năm 1939 chỉ có 3 người), số giường bệnh tăng lên 2 lần.

Sau khi miền Bắc hoàn thành kế hoạch ba năm (1958-1960), Đảng lãnh đạo Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) nhằm xây dựng bước đầu cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, tiếp tục đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Để thực hiện phương hướng, nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội lần thứ III đề ra, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã mở nhiều hội nghị chuyên đề nhằm cụ thể hóa đường lối, đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, như: Hội nghị lần thứ tư tháng 4-1961 bàn về xây dựng Đảng để bảo đảm vai trò lãnh đạo thực hiện đường lối chủ trương của Đảng trong giai đoạn mới; Hội nghị lần thứ năm tháng 7-1961 bàn về phát triển nông nghiệp; Hội nghị lần thứ bảy tháng 3-1962 bàn về phát triển công nghiệp; Hội nghị lần thứ tám tháng 4-1963 bàn về kế hoạch nhà nước; Hội nghị lần thứ mười tháng 12-1964 bàn về lưu thông phân phối, giá cả...

Trong quá trình thực hiện kế hoạch năm năm lần thứ nhất, nhiều cuộc vận động và phong trào thi đua được triển khai sôi nổi ở các ngành và các địa phương. Trong nông nghiệp có phong trào thi đua theo gương của Hợp tác xã Đại Phong (Quảng Bình), trong công nghiệp có phong trào thi đua với Nhà máy cơ khí Duyên Hải (Hải Phòng), trong tiểu thủ công nghiệp có phong trào thi đua với Hợp tác xã thủ công nghiệp Thành Công (Thanh Hóa), trong ngành giáo dục có phong trào thi đua học tập Trường cấp II Bắc Lý (Hà Nam), trong quân đội có phong trào thi đua "Ba nhất", v.v..

Đặc biệt, phong trào "Mỗi người làm việc bằng hai để đền đáp lại cho đồng bào miền Nam ruột thịt" theo Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị chính trị đặc biệt tháng 3-1964 khi đế quốc Mỹ leo thang mở rộng chiến tranh ở miền Nam đã làm tăng thêm không khí phấn khởi, hăng hái vươn lên hoàn thành Kế hoạch năm năm lần thứ nhất.

Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất đã đạt được những thành tựu to lớn. Trong nông nghiệp, năm 1961 sản lượng lương thực miền Bắc đạt 5,8 triệu tấn, tăng 8,8% so với năm 1960. Đến năm 1965, 88,8% số hộ nông dân đã vào hợp tác xã nông nghiệp. Nông nghiệp miền Bắc đã phát triển tương đối toàn diện, bảo đảm cho miền Bắc ổn định về kinh tế - xã hội, phát huy vai trò hậu phương lớn với tiền tuyến lớn.

Tuy vậy, bên cạnh những thành tích nêu trên vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định. Việc hợp nhất và đưa vào các hợp tác xã lên bậc cao là chủ quan, nóng vội. Tổ chức sản xuất trong nông nghiệp và trình độ quản lý của cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu, cơ sở vật chất nghèo nàn. Tỷ lệ xã viên xin ra khỏi hợp tác xã cao.

Trong công nghiệp, công nghiệp quốc doanh phát triển với nhịp độ cao. Các ngành công nghiệp nặng như dầu khí, luyện kim, hoá chất... được xây dựng và đi vào sản xuất. Đến năm 1965 có 1.132 xí nghiệp công nghiệp quốc doanh đã được xây dựng. Công nghiệp nhẹ và mạng lưới công nghiệp địa phương phát triển khá. Mặc dù vậy, công nghiệp vẫn còn chưa hướng vào mục tiêu trung tâm phục vụ sản xuất nông nghiệp và hàng tiêu dùng. Quan niệm về công nghiệp hoá còn giản đơn, đồng nhất công nghiệp hoá với việc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, quá nhấn mạnh đến việc phát triển công nghiệp nặng, đầu tư quá nhiều vào xây dựng cơ bản trong điều kiện có chiến tranh phá hoại.

Trong lĩnh vực văn hoá - xã hội, trình độ văn hoá, kỹ thuật của cán bộ và nhân dân được tăng lên rõ rệt. Bảo vệ sức khoẻ và chăm sóc y tế được đảm bảo. Các tệ nạn xã hội giảm mạnh. Số lượng học sinh, sinh viên tăng lên đáng kể. Năm 1965, miền Bắc có 4,5 triệu người đi học (trong 16 triệu dân), có 10.290 trường phổ thông các cấp (năm 1969 có 7.066 trường), có 18 trường đại học và cao đẳng với 34.000 sinh viên (năm 1960 có 9 trường và 8.000 sinh viên)...

Trong lĩnh vực quốc phòng và an ninh, lực lượng ba thứ quân đã nâng cao một bước sức mạnh chiến đấu, 30% ngân sách quốc phòng được đầu tư xây dựng các công trình quân sự, hoàn thành tốt việc chi viện cho chiến trường miền Nam. Tuy nhiên, chúng ta vẫn còn chưa nhận thức được mối quan hệ giữa xây dựng kinh tế và phát triển quốc phòng.

Trong hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước, thành tựu lớn nhất là đã nâng cao địa vị quốc tế của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, tranh thủ sự đồng tình và giúp đỡ của các nước anh em và nhân dân thế giới đối với cuộc đấu tranh giải phóng.

Kế hoạch này mới thực hiện được bốn năm thì phải chuyển hướng do phải đối phó với chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất do đế quốc Mỹ gây ra, kể từ ngày 5-8-1964. Mặc dù vậy, những mục tiêu chủ yếu của kế hoạch đã cơ bản hoàn thành.

Trải qua 10 năm khôi phục, cải tạo và xây dựng chế độ mới, "miền Bắc nước ta đã tiến những bước dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc. Đất nước, xã hội và con người đều đổi mới"¹ với chế độ chính trị ưu việt, với lực lượng kinh tế và quốc phòng lớn mạnh, miền Bắc đã trở thành căn cứ địa vững chắc cho cách mạng cả nước.

2. Nhân dân miền Nam đấu tranh chống đế quốc Mỹ và tay sai

Sau khi hất cẳng Pháp, trực tiếp can thiệp vào miền Nam Việt Nam, đế quốc Mỹ đã biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, lập phòng tuyến để ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội xuống Đông Nam Á, thiết lập căn cứ quân sự để tiến công miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.11, tr. 224.

Để thực hiện những âm mưu đó, đế quốc Mỹ đã nhanh chóng thiết lập bộ máy chính quyền đứng đầu là Ngô Đình Diệm, xây dựng lực lượng quân sự gần nửa triệu người cùng hàng vạn cảnh sát, mật vụ được trang bị, vũ khí phương tiện chiến tranh hiện đại của Mỹ.

Bộ máy chính quyền, quân đội Sài Gòn đã trở thành công cụ tay sai đắc lực nhằm thi hành chính sách thực dân mới của Mỹ ở miền Nam Việt Nam. Chúng vừa dụ dỗ, lừa bịp, vừa đàn áp, khủng bố với nhiều thủ đoạn thâm độc, dã man. Chúng ráo riết thi hành quốc sách "tổ cộng", "diệt cộng", lập "khu trù mật", "khu dinh điền" nhằm mục đích bắt bớ, trả thù tất cả những người yêu nước kháng chiến cũ; thẳng tay đàn áp phong trào đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ của các tầng lớp nhân dân; gây ra nhiều vụ thảm sát đẫm máu ở Mỏ Cày, Bình Đại (Bến Tre) ngày 19-8-1954; Chợ Đước (Quảng Nam) ngày 4-9-1954; Ngăn Sơn, Chí Thạnh (Phú Yên) ngày 8-9-1954.

Về phía lực lượng cách mạng, sau khi chuyển quân tập kết ra miền Bắc theo Hiệp định Giơnevơ, tương quan lực lượng giữa ta và địch ở miền Nam có sự thay đổi lớn: ta tuy có ưu thế về chính trị và lực lượng quần chúng nhân dân đông đảo nhưng không còn lực lượng vũ trang, không còn chính quyền. Trong khi đó, kẻ thù có đủ sức mạnh về kinh tế và quân sự, nắm trong tay cả bộ máy ngụy quân, ngụy quyền đồ sộ. Chúng thẳng tay đàn áp, tiêu diệt phong trào cách mạng, gây cho ta nhiều tổn thất nặng nề.

Xuất phát từ tương quan lực lượng giữa ta và địch cụ thể lúc này, Đảng đã quyết định thay đổi phương thức đấu tranh quân sự sang đấu tranh chính trị, lãnh đạo quần chúng đấu tranh đòi Mỹ - Diệm phải thi hành hiệp định, phải tổ chức hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước và đòi thực hiện các quyền dân sinh, dân chủ, chống mọi hành động khủng bố, đàn áp.

Thực hiện chủ trương chuyển hướng của Đảng, hàng trăm tổ chức quần chúng công khai, trong đó có các ủy ban đấu tranh đòi hòa bình được thành lập ở miền Nam. Phong trào đấu tranh đòi hiệp thương tổng tuyển cử, chống bầu cử lừa bịp, chống cướp đất, đuổi nhà, dồn dân, đòi công ăn việc làm, chống khủng bố, chống sa thải, chống bắt lính, v.v., được phát triển mạnh mẽ ở cả nông thôn và thành thị với gồm hàng triệu lượt người tham gia.

Để giữ gìn lực lượng và duy trì hoạt động trong điều kiện quân thù khủng bố dã man, các đảng bộ ở miền Nam đã sắp xếp lại tổ chức và rút vào hoạt động bí mật. Nhiều địa phương đã chủ trương "điều" và "lẩn"¹ cán bộ để bám dân, bám đất lãnh đạo phong trào.

Trước hành động khủng bố ngày càng tàn bạo của địch, yêu cầu vũ trang chống khủng bố ngày càng trở nên bức bách. Nhiều nơi quần chúng lấy vũ khí chôn giấu từ năm 1954, cướp súng địch, dùng vũ khí tự tạo để tự vệ, chống lại khủng bố, tiêu diệt những tên phản động, chỉ điểm, ác ôn.

Tháng 10 - 1957, tại Chiến khu Đ, Đại đội 250 - đơn vị vũ trang đầu tiên được thành lập. Đến cuối năm 1957, ở Nam Bộ có 37 đại đội vũ trang, ở Liên khu V nhiều đội vũ trang cũng được thành lập. Một số trận đánh tiêu diệt quân ngụy đã diễn ra ở Thủ

1. Điều cán bộ đi hoạt động ở địa phương khác khi đã bị lộ, lẩn là tạm thời rút vào hoạt động bí mật để bảo toàn lực lượng.

Dầu Mọt và Biên Hòa.

Trong những năm 1954 - 1957, do chính sách tàn bạo của Mỹ - Diệm, lực lượng cách mạng miền Nam bị tổn thất lớn. Song, nhờ chủ trương chuyển hướng kịp thời của Đảng và với tinh thần kiên định, dũng cảm của cán bộ, đảng viên và nhân dân miền Nam, cách mạng không bị tiêu diệt, trái lại đã trụ vững, từng bước khôi phục và phát triển.

Từ năm 1958, Mỹ - Diệm càng đẩy mạnh khủng bố dã man, liên tiếp mở tiếp các cuộc hành quân càn quét, dồn dân quy mô lớn vào các trại tập trung. Ngày 1-12-1958, chúng đã giết hại hàng ngàn cán bộ cách mạng và đồng bào yêu nước ở trại giam Phú Lợi (Thủ Dầu Mọt). Tháng 3-1959, Diệm tuyên bố "đặt miền Nam trong tình trạng chiến tranh". Ngày 6-5-1959, Mỹ - Diệm ra luật 10/59 lê máy chém đi khắp miền Nam. Tòa án quân sự đặc biệt của chúng đưa thẳng người bị bắt ra xét xử và bắn tại chỗ.

Thực hiện chính sách khủng bố tàn bạo, tổ chức càn quét, dồn dân lập ấp của Mỹ - Diệm chứng tỏ chúng không mạnh, trái lại thể hiện sự thất bại của "Chiến lược Aikenhao" thực thi ở miền Nam. Chính sách khủng bố và chiến tranh đó đã làm cho mâu thuẫn giữa Mỹ - Diệm với nhân dân miền Nam Việt Nam thêm gay gắt, làm cho tình thế cách mạng chín muồi, dẫn đến bùng nổ các cuộc khởi nghĩa của quần chúng.

Vào đầu năm 1959, một số cuộc nổi dậy của đồng bào các tộc ít người ở Tà Lóc, Tà Léc (Bình Định), ở Bác ái (Ninh Thuận) phá Khu tập trung trở về buôn làng cũ. Ngày 28-8-1959, nhân dân các tộc người ở Trà Bồng đã vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền và khởi nghĩa đã nhanh chóng nổ ra ở các huyện Sơn Hà, Minh Long, Ba Tơ. Khởi nghĩa Trà Bồng và các huyện miền Tây Quảng Ngãi đã mở đầu cuộc khởi nghĩa từng phần nổ ra trên quy mô tương đối lớn, đúng thời cơ và sáng tạo trong việc sử dụng các hình thức bạo lực đã góp phần làm phong phú thêm về phương thức và nghệ thuật khởi nghĩa từng phần giành chính quyền cơ sở chống lại ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ ở miền Nam Việt Nam.

Giữa lúc đó, Nghị quyết của Hội nghị lần thứ mười lăm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) về cách mạng Việt Nam ở miền Nam đã truyền đến các đảng bộ ở miền Nam. Nghị quyết mười lăm của Ban Chấp hành Trung ương đã vạch rõ phương hướng đánh đổ chính quyền của đế quốc và phong kiến, giành chính quyền về tay nhân dân đã tạo đà cho cuộc khởi nghĩa từng phần nổ ra ngày càng rộng lớn.

Ngày 17-1-1960, ở Bến Tre, cuộc khởi nghĩa bắt đầu bùng nổ ở huyện Mỏ Cày, sau đó lan ra các huyện Minh Tân, Giồng Trôm, Châu Thành, Ba Tri, Thạnh Phú, rồi nhanh chóng mở rộng ra khắp các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên và một số nơi thuộc các tỉnh Trung Bộ. Hệ thống kim kẹp của địch ở xã, ấp bị tê liệt và tan vỡ từng mảng lớn.

Đến cuối năm 1960, phong trào Đồng khởi đã làm tan rã cơ cấu chính quyền cơ sở địch ở nhiều vùng nông thôn, có 1.383 xã/ 2.627 xã nhân dân lập chính quyền tự quản. Vùng giải phóng ra đời trên phạm vi rộng lớn, nối liền từ Tây Nguyên đến miền Tây Nam Bộ và đồng bằng Liên khu V. Thắng lợi của phong trào Đồng khởi ở nông thôn đã thúc đẩy mạnh mẽ phong trào đấu tranh ở đô thị và các đồn điền, nhà máy. Từ thắng lợi của phong trào Đồng khởi, ngày 20-12-1960, tại xã Tân Lập (Tây Ninh), Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập. Cách mạng miền Nam đã có một tổ

chức chính trị để tập hợp rộng rãi quần chúng, nhân dân đoàn kết đấu tranh thực hiện chương trình hành động 10 điểm mà nội dung cơ bản là đánh đổ thuộc địa trá hình của đế quốc Mỹ và chính quyền độc tài Ngô Đình Diệm, xây dựng một miền Nam độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà.

Thắng lợi của phong trào Đồng khởi là bước nhảy vọt lịch sử của cách mạng miền Nam.

Do thất bại trong chiến tranh "đơn phương" nên ngay sau khi lên làm Tổng thống Hoa Kỳ, Kennơđi đã chuyển sang chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam. Chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" là một trong ba loại chiến tranh của chiến lược toàn cầu "phản ứng linh hoạt" của đế quốc Mỹ. Trong chiến lược chiến tranh này, Mỹ đã dùng hai thủ đoạn chủ yếu: *một là*, tăng cường lực lượng quân đội nguy quyền Sài Gòn và khả năng cơ động của chúng với vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại của Mỹ, do cố vấn quân sự Mỹ trực tiếp chỉ huy; *hai là*, đẩy mạnh quốc sách "áp chiến lược" nhằm dồn dân, tách lực lượng cách mạng ra khỏi nhân dân theo hình thức "tát nước, bắt cá" để bình định miền Nam. Với hai thủ đoạn đó, Mỹ - Diệm hy vọng sẽ nhanh chóng làm thay đổi tương quan lực lượng để dễ bề tiêu diệt cách mạng miền Nam.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tình hình giữa ta và địch ở miền Nam kể từ sau ngày Đồng khởi, trong cuộc họp tháng 1 năm 1961 và tháng 2 năm 1962, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã đề ra chủ trương chỉ đạo chính xác là *tiếp tục giữ vững tư tưởng chiến lược tiến công, đưa đấu tranh vũ trang phát triển lên song song với đấu tranh chính trị, tiến công địch trên cả ba vùng chiến lược: đô thị, nông thôn đồng bằng và nông thôn rừng núi, bằng ba mũi giáp công: quân sự, chính trị và binh vận*. Đảng chỉ rõ, do đặc điểm phát triển không đều của cách mạng miền Nam, tương quan lực lượng ở mỗi vùng khác nhau, nên phương châm đấu tranh phải linh hoạt, thích hợp với từng vùng cụ thể.

Vùng rừng núi: Lấy đấu tranh vũ trang là chủ yếu.

Vùng nông thôn đồng bằng: Kết hợp hai hình thức đấu tranh vũ trang và chính trị.

Vùng đô thị: Lấy đấu tranh chính trị là chủ yếu.

Để tăng cường sự chỉ đạo của Trung ương Đảng đối với cách mạng miền Nam, tháng 10-1961, Trung ương Cục miền Nam được thành lập, Nguyễn Văn Linh được cử làm Bí thư Trung ương Cục. Đảng bộ miền Nam được kiện toàn với hệ thống tổ chức thống nhất, tập trung từ Trung ương Cục đến các chi bộ. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam làm thêm chức năng của chính quyền cách mạng. Ngày 15-2-1961, các lực lượng vũ trang ở miền Nam được thống nhất với tên gọi Quân giải phóng miền Nam Việt Nam.

Cách mạng miền Nam đã có bước phát triển mới. Trên mặt trận quân sự ta đã thu được nhiều thắng lợi quan trọng. Trong ba năm 1961 - 1963, ta đã đánh hơn 50 trận lớn nhỏ với những chiến thắng vang dội như trận ấp Bắc (Mỹ Tho), Cái Nước - Đầm Dơi (Cà Mau). Phong trào đấu tranh phá "áp chiến lược" phát triển mạnh mẽ, với phương

châm "bám đất, bám làng", "một tác không đi, một ly không rời". Tính từ năm 1961 đến năm 1963, chúng ta đã phá hoàn toàn 2.895 ấp/6.161 ấp; giành quyền làm chủ 12.000/17.000 thôn; giải phóng 5/14 triệu dân.

Do tác động của phong trào đấu tranh quân sự và phong trào phá "áp chiến lược", phong trào đấu tranh chính trị ở các đô thị cũng phát triển sôi động, mạnh mẽ, nhất là từ năm 1963 trở đi, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân lao động, trí thức, học sinh, sinh viên và các giáo phái tham gia, đặc biệt là phong trào đấu tranh của đồng bào Phật giáo.

Với những chiến thắng dồn dập trên các mặt trận quân sự và chính trị của nhân dân miền Nam, đến cuối năm 1964 đã làm cho nửa triệu quân nguy dưới sự chỉ huy của 2,5 vạn cố vấn Mỹ đã tỏ ra bất lực, không đủ sức làm công cụ chủ yếu của "Chiến tranh đặc biệt". Phong trào phá "áp chiến lược" trong những năm 1964-1965 phát triển rộng lớn. Hệ thống áp chiến lược của Mỹ bị phá trên 85%. Cuộc khủng hoảng của chính quyền Sài Gòn ngày càng trầm trọng. Ngày 1-11-1963, dưới sự chỉ đạo của Mỹ, lực lượng quân đảo chính đã giết chết anh em Diệm - Nhu. Từ tháng 11-1963 đến tháng 6-1965 đã diễn ra 10 cuộc đảo chính quân sự nhằm lật đổ lẫn nhau trong nội bộ chính quyền Sài Gòn.

Tháng 9-1964, Bộ Chính trị họp và chủ trương giành thắng lợi quyết định ở miền Nam trong một vài năm tới. Bộ Chính trị cử Đại tướng Nguyễn Chí Thanh - Ủy viên Bộ Chính trị vào miền Nam trực tiếp phụ trách, chỉ đạo cuộc kháng chiến.

Được sự chi viện tích cực của miền Bắc thông qua tuyến đường Trường Sơn trên đất liền và trên biển, quân và dân miền Nam đã mở nhiều chiến dịch với hàng trăm trận đánh lớn nhỏ trên khắp các chiến trường, như ở An Lão, Đèo Nhông - Dương Liễu, Việt An, Ba Gia. (Khu V và khu vực Tây Nguyên, Trị Thiên), Bình Giã, Đồng Xoài (Nam Bộ).

Phong trào đấu tranh chính trị ở các đô thị cũng phát triển sôi động, mạnh mẽ từ giữa năm 1963 trở đi. Trước phong trào đấu tranh dồn dập và có hiệu quả của nhân dân miền Nam, đến cuối năm 1964, đầu năm 1965, ba chỗ dựa chủ yếu của Mỹ là nguy quân nguy quyền, hệ thống "áp chiến lược" và các đô thị bị lung lay tận gốc.

Chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ được triển khai đến mức cao nhất đã hoàn toàn bị phá sản. Oétmolen phải thừa nhận: "Tình hình ở Việt Nam xấu đi hiện ra rõ rệt hơn bao giờ hết. Nếu chiều hướng này cứ tiếp diễn thì tiến tới sự tiếp quản của Việt Cộng ở đất nước này có lẽ nội trong một năm"¹.

Đánh bại chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ là một thắng lợi to lớn nữa có ý nghĩa chiến lược của quân và dân ta ở miền Nam. Thắng lợi này tạo cơ sở vững chắc để đưa cách mạng miền Nam tiếp tục tiến lên.

1. Oétmolen: *Tường trình của một quân nhân*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh, 1998, tr. 47.

III. Nhân dân cả nước kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1965-1975)

1. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng

Chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở miền Nam phát triển đến mức cao nhất đã căn bản bị thất bại. Với bản chất xâm lược ngoan cố của Mỹ, chúng đã chuyển sang thực thi chiến lược "Chiến tranh cục bộ", ồ ạt đưa quân viễn chinh của Mỹ và các nước đồng minh vào miền Nam, đồng thời mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc nước ta.

Tính chất và mục đích của cuộc chiến tranh đó của Mỹ vẫn là chiến tranh xâm lược nhằm thực hiện chủ nghĩa thực dân kiểu mới, song cuộc chiến tranh từ chỗ dựa vào lực lượng quân đội chính quyền Sài Gòn là chủ yếu đã chuyển thành cuộc chiến tranh dựa vào hai lực lượng chiến lược là quân đội viễn chinh Mỹ và quân đội chính quyền Sài Gòn, vừa tập trung lực lượng chủ yếu trên chiến trường miền Nam, vừa mở rộng chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc, tạo ra tình hình cả nước có chiến tranh với Mỹ, với mức độ khác nhau.

Để chống lại cuộc "Chiến tranh cục bộ" của Mỹ, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp các Hội nghị lần thứ mười một (3-1965) và lần thứ mười hai (12-1965) để đánh giá tình hình mới và đề ra nhiệm vụ mới để lãnh đạo toàn Đảng, toàn quân và toàn dân Việt Nam đoàn kết chặt chẽ, quyết tâm đánh thắng quân xâm lược Mỹ, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất nước nhà.

Trên cơ sở phân tích tình hình quốc tế và trong nước, tương quan so sánh lực lượng giữa ta và địch không chỉ về lực mà cả về thế (bao gồm thế chiến lược và thế trận), Trung ương Đảng nhận định rằng: Mặc dù đế quốc Mỹ đưa vào miền Nam hàng chục vạn quân viễn chinh, nhưng so sánh lực lượng giữa ta và địch vẫn không thay đổi lớn, cuộc chiến tranh trở nên gay go, ác liệt, nhưng nhân dân ta đã có cơ sở chắc chắn để giữ vững thế chủ động trên chiến trường; cuộc "Chiến tranh cục bộ" mà Mỹ đang tiến hành ở miền Nam vẫn là một cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới. Cuộc chiến tranh đó được đề ra trong thế thua, thế thất bại và bị động, cho nên nó chứa đựng đầy mâu thuẫn về chiến lược; Mỹ không thể nào cứu vãn được tình thế nguy khốn, bế tắc của chúng ở miền Nam.

Từ sự phân tích và nhận định trên, Trung ương khẳng định chúng ta có đủ điều kiện và sức mạnh để đánh Mỹ và thắng Mỹ, và nêu rõ quyết tâm: *Chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc từ Nam chí Bắc. Kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất kỳ tình huống nào, nhằm bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.*

Phương châm chiến lược chung trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là: *Đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính, càng đánh càng mạnh, cần phải cố gắng đến mức độ cao, tập trung lực lượng của cả hai miền để mở những cuộc tiến công lớn, tranh*

thủ thời cơ giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn trên chiến trường miền Nam.

Về phương châm đấu tranh, Trung ương Đảng xác định: *Cần phải tiếp tục kiên trì phương châm kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, triệt để thực hiện ba mũi giáp công.* Trong giai đoạn hiện nay, đấu tranh quân sự có tác dụng quyết định trực tiếp và giữ một vị trí ngày càng quan trọng.

Tư tưởng chỉ đạo chiến lược là *giữ vững và phát triển thế tiến công, kiên quyết tiến công và liên tục tiến công.*

Về mối quan hệ và nhiệm vụ cách mạng của hai miền Nam-Bắc, Trung ương Đảng chỉ rõ: *Trong cuộc chiến tranh chống Mỹ của nhân dân cả nước, miền Nam là tiền tuyến lớn, miền Bắc là hậu phương lớn. Phải nắm vững mối quan hệ giữa nhiệm vụ bảo vệ miền Bắc và giải phóng miền Nam.*

Bảo vệ miền Bắc là nhiệm vụ của cả nước, vì miền Bắc xã hội chủ nghĩa là thành quả chung rất to lớn của nhân dân cả nước ta, là hậu phương vững chắc trong cuộc chiến tranh chống Mỹ. Phải đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc và ra sức tăng cường lực lượng miền Bắc về mọi mặt, nhất là về kinh tế và quốc phòng, nhằm bảo đảm chi viện đắc lực cho miền Nam, đồng thời, vừa tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội nhằm phát huy vai trò đắc lực của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn.

Hai nhiệm vụ trên đây không tách rời nhau, mà mật thiết gắn bó nhau. Đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam, thì bất kỳ chúng đặt chân ở đâu trên đất nước Việt Nam, mọi người Việt Nam đều có nghĩa vụ tiêu diệt chúng. Khẩu hiệu chung của nhân dân cả nước lúc này là "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược", "Hễ còn một tên giặc Mỹ trên đất nước ta thì ta phải chiến đấu quét sạch nó đi".

Đối với miền Bắc, Trung ương Đảng chủ trương *chuyển hướng kinh tế, bảo đảm tiếp tục xây dựng miền Bắc vững mạnh về kinh tế và quốc phòng trong điều kiện có chiến tranh, kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ để bảo vệ vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa, động viên sức người sức của ở mức cao nhất để chi viện cho cuộc chiến tranh giải phóng miền Nam, đồng thời, tích cực chuẩn bị để phòng để đánh bại địch trong trường hợp chúng liều lĩnh mở rộng chiến tranh cục bộ ra cả nước.*

2. Chuyển hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam

Chủ trương chuyển hướng và những nhiệm vụ cụ thể của miền Bắc. Từ ngày 5-8-1964, sau khi dựng lên "Sự kiện vịnh Bắc Bộ" nhằm lấy cớ, đế quốc Mỹ đã dùng không quân và hải quân đánh phá miền Bắc nước ta. Cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ diễn ra rất ác liệt kể từ đầu tháng 2-1965, với ý đồ đưa miền Bắc trở về thời kỳ đồ đá; phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với miền Nam; đè bẹp ý chí quyết tâm chống Mỹ, cứu nước của cả

dân tộc Việt Nam, buộc chúng ta phải kết thúc chiến tranh theo điều kiện do Mỹ đặt ra.

Trước tình hình đó, Nghị quyết Hội nghị lần thứ mười một và lần thứ mười hai của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) đã đề ra nhiệm vụ đối với miền Bắc là: *Tiếp tục xây dựng miền Bắc vững mạnh về kinh tế và quốc phòng trong điều kiện có chiến tranh, kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ để bảo vệ vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa, động viên sức người, sức của ở mức cao nhất để chi viện cho cuộc chiến tranh giải phóng miền Nam, đồng thời tích cực chuẩn bị đề phòng để đánh bại địch trong trường hợp chúng liều lĩnh mở rộng "Chiến tranh cục bộ" ra cả nước.*

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã kịp thời xác định chủ trương chuyển hướng và nhiệm vụ cụ thể của miền Bắc cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ mới trong hoàn cảnh cả nước có chiến tranh.

Một là, phải kịp thời chuyển hướng xây dựng kinh tế cho phù hợp với tình hình có chiến tranh phá hoại, bảo đảm yêu cầu chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, tích cực chi viện cho miền Nam, đồng thời vẫn phù hợp với phương hướng lâu dài của công cuộc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và chú ý đúng mức đến các yêu cầu về đời sống của nhân dân. Nội dung chuyển hướng kinh tế bao gồm: đẩy mạnh việc phát triển nông nghiệp, chú trọng phát triển công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp, xây dựng những xí nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa, tích cực xây dựng và phát triển kinh tế theo từng vùng chiến lược quan trọng, làm cho mỗi vùng có khả năng tự giải quyết phần lớn nhu cầu ăn, mặc, ở, học tập, bảo vệ sức khỏe, bảo đảm đời sống nhân dân, phục vụ sản xuất, xây dựng và chiến đấu. Điều chỉnh lại các chỉ tiêu xây dựng cơ bản trong công nghiệp và danh mục các công trình đang hoặc dự định xây dựng cho phù hợp với tình hình mới.

Hai là, phải tăng cường lực lượng quốc phòng cho kịp với sự phát triển tình hình cả nước có chiến tranh; ra sức tăng cường công tác phòng thủ, đánh trả để bảo vệ miền Bắc; đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân, kiên quyết đánh bại kế hoạch ném bom bắn phá, phong tỏa miền Bắc bằng không quân và hải quân của địch, tăng cường công tác chống gián điệp, bảo vệ trật tự, trị an, cố gắng hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại của ta do địch gây ra và gây thiệt hại cho địch tới mức cao nhất. Nắm vững phương châm dựa vào sức mình là chính, đồng thời ra sức tranh thủ sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.

Ba là, ra sức chi viện cho miền Nam với mức cao nhất để đánh bại địch ở chiến trường chính miền Nam.

Bốn là, phải kịp thời chuyển hướng tư tưởng và tổ chức đi đôi với việc chuyển hướng kinh tế và tăng cường quốc phòng cho *phù hợp với tình hình mới.*

Chủ trương chuyển hướng và những nhiệm vụ cụ thể nói trên của miền Bắc phản ánh quyết tâm của Đảng và nhân dân ta trong việc kiên trì con đường xã hội chủ nghĩa, tiếp tục tăng cường sức mạnh của miền Bắc làm chỗ dựa vững chắc cho sự nghiệp đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Quyết tâm đó đã

được thể hiện trong Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 17-7-1966: "Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do"¹.

Trong suốt quá trình tiến hành chiến tranh phá hoại ở miền Bắc từ đầu năm 1965 đến cuối năm 1968, đế quốc Mỹ đã huy động lực lượng lớn không quân và hải quân, trút hàng triệu tấn bom đạn, tàn phá, hủy hoại nhiều thành phố, thị xã, thị trấn, xóm làng, nhiều công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, nhiều bệnh viện, trường học, nhà ở, giết hại nhiều dân thường, gây nên những tội ác tày trời với nhân dân ta. Mặc dù trong điều kiện chiến tranh ác liệt, dưới ánh sáng của những nghị quyết của Đảng, quân và dân miền Bắc đã đẩy lên cao trào chống Mỹ, cứu nước, vừa sản xuất, vừa chiến đấu, với niềm tin tưởng và quyết tâm cao độ.

Sau bốn năm thực hiện chuyển hướng kinh tế, miền Bắc đã đạt được những thành tích đáng tự hào trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, chi viện đắc lực cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội vẫn tiếp tục, làm cho miền Bắc ngày càng thêm vững mạnh. Chế độ xã hội chủ nghĩa đang được xây dựng ở miền Bắc lúc đó đã vượt qua được nhiều thử thách nghiêm trọng và ngày càng phát huy tính ưu việt trong thời kỳ có chiến tranh.

Chuyển hướng kinh tế, tiếp tục sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh có chiến tranh là nét đặc biệt, chưa có tiền lệ. Sản xuất nông nghiệp không những không giảm sút mà vẫn có bước phát triển tiến bộ. Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong nông nghiệp được tăng cường hơn so với trước chiến tranh: có 4.655 hợp tác xã được trang bị cơ khí nhỏ. Phong trào thâm canh tăng vụ được đẩy mạnh ở nhiều địa phương. Nhu cầu thiết yếu về lương thực, thực phẩm cho toàn xã hội vẫn bảo đảm.

Sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp vẫn được duy trì mặc dù gặp nhiều khó khăn gay gắt. Nhiều nhà máy và xí nghiệp lớn phải sơ tán hoặc phân nhỏ để tiếp tục sản xuất trong điều kiện có chiến tranh. Công nghiệp địa phương phát triển mạnh.

Đời sống nhân dân căn bản được ổn định. Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, đào tạo cán bộ chẳng những không ngừng trệ mà còn phát triển mạnh mẽ trong thời chiến và đạt nhiều kết quả tốt. Công tác nghiên cứu khoa học, điều tra cơ bản, thăm dò tài nguyên được đẩy mạnh, vừa phục vụ sự nghiệp xây dựng kinh tế trước mắt, vừa chuẩn bị cho nhiệm vụ lâu dài xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Do bị thất bại nặng nề ở cả hai miền Nam - Bắc, tháng 3-1968, đế quốc Mỹ tuyên bố hạn chế ném bom miền Bắc và ngày 1-11-1968, chúng buộc phải chấm dứt không điều kiện đánh phá miền Bắc bằng không quân và hải quân.

Tranh thủ những thuận lợi mới do Mỹ chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc, Đảng đã ra chủ trương và lãnh đạo nhân dân ta thực hiện các kế hoạch ngắn hạn nhằm

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.12, tr. 108.

khắc phục hậu quả chiến tranh, tiếp tục cuộc xây dựng miền Bắc và tăng cường lực lượng cho miền Nam. Công cuộc khôi phục kinh tế miền Bắc từ năm 1969 đến năm 1975 đã bị ngắt quãng từ giữa năm 1972 đến đầu năm 1973 do Mỹ đã liều lĩnh ném bom đánh phá miền Bắc lần thứ hai, trong đó địch đánh phá ác liệt nhất vào cuối tháng 12-1972.

Giữa lúc nhân dân ta đang nỗ lực khôi phục kinh tế ở miền Bắc và đẩy mạnh kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam thì ngày 2-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, thọ 79 tuổi. Tổn thất này vô cùng lớn lao. Vĩnh biệt chúng ta, Người đã để lại cho Đảng ta, toàn thể đồng bào và chiến sĩ hai miền Nam Bắc một bản *Di chúc* lịch sử - những lời căn dặn cuối cùng, những tình cảm và niềm tin của Người đối với chúng ta ngày nay và các thế hệ mai sau.

Với lòng tưởng nhớ và biết ơn sâu sắc vị lãnh tụ tối cao của Đảng và dân tộc, trong buổi lễ truy điệu trọng thể tại Quảng trường Ba Đình, trước anh linh của Người, Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đọc Điều văn khái quát toàn bộ sự nghiệp vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh và đọc lời thề son sắt, bày tỏ quyết tâm thực hiện đầy đủ những điều căn dặn trong *Di chúc* của Người.

Nhân dân miền Bắc đã khẩn trương bắt tay khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh và đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chấp hành các nghị quyết của Đảng, sau ba năm phấn đấu gian khổ, từ năm 1969 đến năm 1972, tình hình khôi phục kinh tế và tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội có nhiều chuyển biến tốt đẹp trên các mặt. Trong nông nghiệp: năm 1969, diện tích các loại cây trồng đều vượt năm 1968, riêng diện tích và sản lượng lúa tăng khá nhanh, lúa xuân tăng hai lần so với năm 1968, chăn nuôi cũng phát triển mạnh. Trong công nghiệp: hầu hết các xí nghiệp bị địch đánh phá được khôi phục, sửa chữa. Hệ thống đường giao thông, cầu phà, bến bãi được khẩn trương khôi phục và xây dựng thêm. Trong lĩnh vực giáo dục, y tế: phát triển tốt trong những năm có chiến tranh phá hoại. Hệ thống giáo dục đại học gồm 36 trường và phân hiệu với tổng số 8 vạn sinh viên.

Những kết quả đạt được cho phép miền Bắc chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến được thực hiện ở mức cao, góp phần quyết định tạo nên chiến thắng vang dội trên chiến trường miền Nam, trong cuộc tập kích chiến lược năm 1972, buộc đế quốc Mỹ phải thỏa thuận một thời gian biểu cho việc ký Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam do Chính phủ ta dự thảo.

Cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai do đế quốc Mỹ ngoan cố và lật lọng gây ra nhằm thực hiện mưu đồ đen tối sau khi đã có sự thỏa thuận về việc sẽ ký Hiệp định Pari đã diễn ra hết sức ác liệt. Đặc biệt, là cuộc rải thảm bom 12 ngày đêm bằng pháo đài bay B.52 tại Hà Nội, Hải Phòng và một số địa phương khác, đã gây cho ta nhiều thiệt hại và nhiều khó khăn trong quá trình khôi phục kinh tế lần thứ hai. Mặc dù vậy, quá trình khắc phục kinh tế đã đạt được kết quả quan trọng. Trong nông nghiệp, năm 1972 sản lượng lương thực tăng đồng đều ở các địa phương, số huyện và hợp tác xã đạt 5 tấn/ha nhiều hơn trước. Mạng lưới giao thông vận tải vẫn bảo đảm thông suốt. Địch đánh phá, ta thực hiện phòng không sơ tán tốt, bình tĩnh đối phó có hiệu quả với bom